



**Công ty Cổ phần Bảo hiểm Phú Hưng**

**Báo cáo tài chính cho năm kết thúc  
ngày 31 tháng 12 năm 2023**



**Công ty Cổ phần Bảo hiểm Phú Hưng**  
**Thông tin về Công ty**

**Giấy phép Thành lập và  
Hoạt động số**

41GP/KDBH

ngày 12 tháng 12 năm 2006

Giấy phép Thành lập và Hoạt động của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần, và lần điều chỉnh gần đây nhất là Giấy phép Thành lập và Hoạt động số 41/GPĐC10/KDBH ngày 30 tháng 10 năm 2018. Giấy phép Thành lập và Hoạt động đầu tiên và các giấy phép điều chỉnh do Bộ Tài chính cấp và có giá trị trong vòng 99 năm kể từ ngày cấp giấy phép đầu tiên.

**Hội đồng Quản trị**

Ông Ho, Feng Tao	Chủ tịch
Ông Lu, Hui - Hung	Thành viên
Ông Chiu, Hsien - Chih	Thành viên
Ông Lu, Chao - Chuan	Thành viên
Bà Huang, Wan - Hui	Thành viên

**Ban Kiểm soát**

Bà Nguyễn Thị Thu Trang	Trưởng ban
Ông Lii, San - Rong	Thành viên
Bà Nguyễn Hải Linh	Thành viên

**Ban Điều hành**

Ông Lu, Chao - Chuan	Tổng Giám đốc
Ông Liew Sep Siang	Phó Tổng Giám đốc
Ông Peng, Chi	Giám đốc
	(từ ngày 14 tháng 4 năm 2023 đến ngày 4 tháng 1 năm 2024)

**Người đại diện theo  
pháp luật**

Ông Ho, Feng Tao	Chủ tịch
------------------	----------

**Trụ sở đăng ký**

Tầng 22, Phú Mỹ Hưng Tower  
8 Hoàng Văn Thái  
Phường Tân Phú, Quận 7  
Thành phố Hồ Chí Minh  
Việt Nam

**Công ty kiểm toán**

Công ty TNHH KPMG  
Việt Nam

## **Công ty Cổ phần Bảo hiểm Phú Hưng** **Báo cáo của Ban Điều hành**

Ban Điều hành Công ty Cổ phần Bảo hiểm Phú Hưng (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính đính kèm của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012 do Bộ Tài chính ban hành về Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp tái bảo hiểm và chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Điều hành Công ty:

- (a) báo cáo tài chính được trình bày từ trang 5 đến trang 59 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012 do Bộ Tài chính ban hành về Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp tái bảo hiểm và chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Điều hành Công ty cho rằng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Điều hành Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính đính kèm.

Thay mặt Ban Điều hành



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 7 tháng 3 năm 2024



KPMG Limited Branch  
10th Floor, Sun Wah Tower  
115 Nguyen Hue Street, Ben Nghe Ward  
District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam  
+84 (28) 3821 9266 | kpmg.com.vn

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

### **Kính gửi các Cổ đông Công ty Cổ phần Bảo hiểm Phú Hưng**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính đính kèm của Công ty Cổ phần Bảo hiểm Phú Hưng (“Công ty”), bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Điều hành Công ty phê duyệt phát hành ngày 7 tháng 3 năm 2024, được trình bày từ trang 5 đến trang 59.

### **Trách nhiệm của Ban Điều hành**

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012 do Bộ Tài chính ban hành về Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp tái bảo hiểm và chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều hành Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.





## Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bảo hiểm Phú Hưng tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012 do Bộ Tài chính ban hành về Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp tái bảo hiểm và chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 23-01-00506-24-1



Nelson Rodriguez Casihan  
Giấy Chứng nhận đăng ký hành nghề  
Kiểm toán số 2225-2023-007-1  
Phó Tổng Giám đốc

Phạm Huy Cường  
Giấy Chứng nhận đăng ký hành nghề  
Kiểm toán số 2675-2024-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 7 tháng 3 năm 2024

**Công ty Cổ phần Bảo hiểm Phú Hưng**  
**Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023**

**Mẫu B 01 – DNPNT**  
*(Ban hành theo Thông tư số  
 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12  
 năm 2012 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023 VND	31/12/2022 VND
<b>TÀI SẢN</b>				
<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b> (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150 + 190)	<b>100</b>		<b>381.799.992.598</b>	<b>407.282.924.295</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>		<b>5.996.778.801</b>	<b>2.182.546.652</b>
Tiền	111	5	5.996.778.801	2.182.546.652
<b>Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>343.780.006.300</b>	<b>357.990.167.785</b>
Đầu tư tài chính ngắn hạn	121	6(a)	66.192.320.000	66.192.320.000
Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	122	6(a)	(573.623.968)	(573.171.370)
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6(b)	278.161.310.268	292.371.019.155
<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>17.409.649.587</b>	<b>10.057.556.570</b>
Phải thu của khách hàng	131		2.891.598.832	1.605.711.883
<i>Phải thu về hợp đồng bảo hiểm</i>	131.1	7(a)	2.891.598.832	1.605.711.883
Trả trước cho người bán	132		633.624.780	1.074.290.328
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	135	7(b)	14.152.823.928	7.641.302.558
Dự phòng phải thu khó đòi	139	7(d)	(268.397.953)	(263.748.199)
<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>397.833.672</b>	<b>365.069.000</b>
Hàng tồn kho	141		397.833.672	365.069.000
<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>2.875.225.096</b>	<b>2.822.740.198</b>
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	8	128.203.223	14.757.795
<i>Chi phí hoa hồng chưa phân bổ</i>	151.1		128.203.223	14.757.795
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152	15(b)	2.387.293.778	1.916.814.684
Thuế phải thu Nhà nước	153	15(b)	246.095	579.309.719
Tài sản ngắn hạn khác	158		359.482.000	311.858.000
<b>Tài sản tái bảo hiểm</b>	<b>190</b>		<b>11.340.499.142</b>	<b>33.864.844.090</b>
Dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm	191	17(a)	7.547.534.005	31.024.540.904
Dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm	192	17(a)	3.792.965.137	2.840.303.186

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

042-  
 NHÀ  
 TY  
 M  
 HỒ

**Công ty Cổ phần Bảo hiểm Phú Hưng**  
**Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 01 – DNPNT**  
*(Ban hành theo Thông tư số*  
*232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12*  
*năm 2012 của Bộ Tài chính)*

	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>31/12/2023 VND</b>	<b>31/12/2022 VND</b>
<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b> <b>(200 = 210 + 220 + 240 + 260)</b>	<b>200</b>		<b>26.812.849.602</b>	<b>19.033.876.428</b>
<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>6.000.000.000</b>	<b>6.000.000.000</b>
Phải thu dài hạn khác	218	7(c)	6.000.000.000	6.000.000.000
<i>Ký quỹ bảo hiểm</i>	218.1		6.000.000.000	6.000.000.000
<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>5.243.476.787</b>	<b>5.299.161.288</b>
Tài sản cố định hữu hình	221	9	3.082.552.697	2.963.487.198
<i>Nguyên giá</i>	222		7.827.467.111	7.380.815.111
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(4.744.914.414)	(4.417.327.913)
Tài sản cố định vô hình	227	10	525.104.090	543.104.090
<i>Nguyên giá</i>	228		5.398.949.100	5.398.949.100
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(4.873.845.010)	(4.855.845.010)
Xây dựng cơ bản dở dang	230	11	1.635.820.000	1.792.570.000
<b>Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>	<b>12</b>	<b>5.727.724.379</b>	<b>6.156.241.343</b>
<i>Nguyên giá</i>	241		11.369.864.400	11.369.864.400
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		(5.642.140.021)	(5.213.623.057)
<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>9.841.648.436</b>	<b>1.578.473.797</b>
Chi phí trả trước dài hạn	261	13	8.031.660.723	958.545.797
Tài sản dài hạn khác	268		1.809.987.713	619.928.000
<b>TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>408.612.842.200</b>	<b>426.316.800.723</b>

*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này*

**Công ty Cổ phần Bảo hiểm Phú Hưng**  
**Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 01 – DNPNT**  
*(Ban hành theo Thông tư số*  
*232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12*  
*năm 2012 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023 VND	31/12/2022 VND
<b>NGUỒN VỐN</b>				
<b>NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)</b>	<b>300</b>		<b>39.729.665.023</b>	<b>63.756.432.241</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>39.723.225.483</b>	<b>63.749.992.701</b>
Phải trả người bán	312		7.721.531.804	10.067.092.452
<i>Phải trả về hợp đồng bảo hiểm</i>	312.1	14	7.721.531.804	10.067.092.452
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	15(a)	232.744.115	57.172.439
Phải trả người lao động	315		1.721.073.919	1.992.755.283
Chi phí phải trả	316		933.181.657	548.855.225
Doanh thu chưa thực hiện	318		777.538.734	187.924.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	319	16	3.223.556.442	5.781.070.849
<i>Doanh thu hoa hồng chưa được hưởng</i>	319.1		1.986.955.692	4.700.654.382
<i>Phải trả ngắn hạn khác</i>	319.2		1.236.600.750	1.080.416.467
Dự phòng nghiệp vụ	329		25.113.598.812	45.115.122.453
<i>Dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm</i>	329.1	17(a)	13.928.934.950	36.271.908.734
<i>Dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm</i>	329.2	17(a)	6.989.642.717	4.796.765.552
<i>Dự phòng dao động lớn</i>	329.3	17(b)	4.195.021.145	4.046.448.167
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>6.439.540</b>	<b>6.439.540</b>
Dự phòng trợ cấp thôi việc	337		6.439.540	6.439.540
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)</b>	<b>400</b>		<b>368.883.177.177</b>	<b>362.560.368.482</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>18</b>	<b>368.883.177.177</b>	<b>362.560.368.482</b>
Vốn cổ phần	411		448.840.000.000	448.840.000.000
Quỹ dự trữ bắt buộc	419		3.310.173.082	2.994.032.648
Lỗi lũy kế	421		(83.266.995.905)	(89.273.664.166)
<b>TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>		<b>408.612.842.200</b>	<b>426.316.800.723</b>

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này



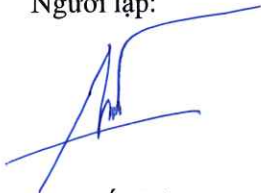
**Công ty Cổ phần Bảo hiểm Phú Hưng**  
**Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023**  
(tiếp theo)

**Mẫu B 01 – DNPNT**  
(Ban hành theo Thông tư số  
232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12  
năm 2012 của Bộ Tài chính)


<b>CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>31/12/2023</b>	<b>31/12/2022</b>
Hợp đồng bảo hiểm chưa phát sinh trách nhiệm bảo hiểm – phí bảo hiểm gốc – VND		777.538.734	187.924.000
Ngoại tệ – USD	33(b)	217,79	217,79

Ngày 7 tháng 3 năm 2024

Người lập:

  
Huỳnh Tuấn Đông  
Kế toán viên

Người kiểm soát:

  
Nguyễn Ánh Kim Loan  
Kế toán trưởng

Người duyệt:



**Công ty Cổ phần Bảo hiểm Phú Hưng**  
**Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho**  
**năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023**

**Mẫu B 02 – DNPNT**  
 (Ban hành theo Thông tư số  
 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12  
 năm 2012 của Bộ Tài chính)

**Phần I - Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp**

	<b>Mã số</b>	<b>2023 VND</b>	<b>2022 VND</b>
Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm	10	23.371.917.309	21.990.528.914
Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư	11	178.909.092	587.872.722
Doanh thu hoạt động tài chính	12	28.730.650.223	21.867.618.163
Thu nhập khác	13	60.412.095	61.619.602
Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm	20	3.378.726.499	589.119.156
Giá vốn bất động sản đầu tư	21	428.516.964	428.516.964
Chi phí hoạt động tài chính	22	13.276.955	101.257.316
Chi phí quản lý doanh nghiệp	23	40.682.069.448	27.610.563.133
Chi phí khác	24	173.316.757	307.190.511
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b> <b>(50 = 10 + 11 + 12 + 13 - 20 - 21 - 22 - 23 - 24)</b>	<b>50</b>	<b>7.665.982.096</b>	<b>15.470.992.321</b>
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	1.343.173.401	-
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	-	-
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b> <b>(60 = 50 - 51 - 52)</b>	<b>60</b>	<b>6.322.808.695</b>	<b>15.470.992.321</b>
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>70</b>	<b>141</b>	<b>345</b>

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này



**Công ty Cổ phần Bảo hiểm Phú Hưng**  
**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày**  
**31 tháng 12 năm 2023 (Phương pháp trực tiếp)**

**Mẫu B 03 – DNPNT**  
*(Ban hành theo Thông tư số*  
*232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12*  
*năm 2012 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	2023 VND	2022 VND
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
<b>Tiền thu</b>			
Tiền thu từ phí bảo hiểm và hoa hồng	01	43.255.593.763	75.494.349.179
Tiền thu từ các khoản thu bồi hoàn	03	700.940.546	6.093.957.075
Tiền thu từ các hoạt động kinh doanh khác	04	6.053.206.386	5.501.764.376
<b>Tiền chi</b>			
Tiền chi bồi thường bảo hiểm	05	(3.146.765.101)	(3.330.555.032)
Tiền chi hoa hồng và các khoản nợ khác của hoạt động kinh doanh bảo hiểm	06	(21.979.258.156)	(39.914.114.782)
Tiền chi trả người bán và người cung cấp dịch vụ	07	(23.735.427.445)	(15.036.027.747)
Tiền chi trả người lao động	08	(17.576.927.685)	(14.515.020.810)
Tiền chi nộp thuế và các khoản nợ Nhà nước	09	(4.082.652.397)	(6.199.931.454)
Tiền chi trả các khoản nợ khác	10	(3.654.365.914)	(3.132.878.981)
Tiền chi tạm ứng cho người lao động và người bán	11	(8.165.422.939)	(4.086.075.066)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>(32.331.078.942)</b>	<b>875.466.758</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định	21	(446.652.000)	(545.070.000)
Tiền chi cho tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng	23	(455.825.257.600)	(680.752.409.563)
Tiền thu từ tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng	24	470.034.966.487	653.167.377.515
Tiền thu lãi tiền gửi và cổ tức	27	22.382.254.204	25.382.333.374
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>36.145.311.091</b>	<b>(2.747.768.674)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30)</b>	<b>50</b>	<b>3.814.232.149</b>	<b>(1.872.301.916)</b>
<b>Tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>2.182.546.652</b>	<b>4.054.848.568</b>
<b>Tiền cuối năm (70 = 50 + 60) (Thuyết minh 4)</b>	<b>70</b>	<b>5.996.778.801</b>	<b>2.182.546.652</b>

Ngày 7 tháng 3 năm 2024

Người lập:



Huỳnh Tuấn Đông  
Kế toán viên

Người kiểm soát:



Nguyễn Ánh Kim Loan  
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Lu, Chao - Chuan  
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này